

nghiệm đi xa gây khó khăn cho công tác giám sát. Hệ thống thông tin cảnh báo nguy cơ đối với ATTP, các bệnh truyền qua thực phẩm khó khai thác. Hiện nay một số phụ gia, chất cấm sử dụng trong sản xuất, chế biến thực phẩm như chất chống oxi hóa 316, chất chống oxi hóa 415; chất ổn định 452(i): phẩm màu caramen, PolyUrethane và một số phụ gia khác... vẫn chưa được các phòng kiểm nghiệm trên toàn quốc triển khai thực hiện.

- Kinh phí hoạt động phục vụ công tác giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm còn hạn chế, nhất là kinh phí cho hoạt động của tuyến cơ sở. Kinh phí Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số hằng năm được cấp muộn, đặc biệt từ năm 2021, 2022 kinh phí từ Trung ương không còn nên các địa phương gặp nhiều khó khăn trong việc triển khai các hoạt động đảm bảo ATTP.

#### **IV- Công tác phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm**

##### **1- Kết quả đạt được**

- Khi có xuất hiện các sự cố mất an toàn vệ sinh thực phẩm gây ảnh hưởng tới sức khỏe và tính mạng người tiêu dùng. Các ngành đã có các biện pháp xử lý tích cực, đồng thời phối hợp với các ngành, các địa phương liên quan để giải quyết kịp thời, dứt điểm không để tái diễn gây hoang mang cho người tiêu dùng và ảnh hưởng an sinh xã hội (thông tin về kẹo phát sáng trong đêm tối, thông tin về bún chứa chất Tinopal, Bate Minh chay, Methanol trong rượu...).

- Các ngành chức năng thường xuyên duy trì việc lấy mẫu giám sát làm cơ sở đánh giá, xác định sản phẩm, công đoạn nguy cơ cao và tổ chức thanh tra, kiểm tra, điều tra nguyên nhân, kịp thời cung cấp thông tin cho cơ sở, người tiêu dùng trong phân biệt và lựa chọn sản phẩm an toàn; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về ATTP, đặc biệt quy định về điều kiện ATTP của các cơ sở bếp ăn tập thể, nhà hàng, khách sạn, khu du lịch, lễ hội, chợ, siêu thị, trường học. Vì vậy, tình hình ATTP của các địa phương nhìn chung trong những năm gần đây đã được kiểm soát.

- Các sở, ngành, đơn vị có liên quan đến công tác bảo đảm ATTP đã tăng cường công tác phối hợp, tranh thủ sự ủng hộ từ người dân, chính quyền các cấp chủ động rà soát, phát hiện, ngăn chặn, xử lý có hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật về ATTP. Tăng cường kiểm tra đột xuất nhằm chủ động phát hiện và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về ATTP; ngăn chặn việc kinh doanh thực phẩm không rõ nguồn gốc, không đảm bảo ATTP, thực phẩm nhập lậu, gian lận thương mại, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về ATTP.

- Công tác truyền thông, phổ biến các quy định của pháp luật về ATTP

luôn được quan tâm. Qua đó, giúp người dân lựa chọn sử dụng những thực phẩm an toàn, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng. Đồng thời, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tích cực tố giác các hành vi vi phạm pháp luật về ATTP đến cơ quan chức năng nhằm ngăn chặn và xử lý kịp thời, góp phần chung tay vì một cộng đồng an toàn và lành mạnh.

### **2-Tồn tại, hạn chế**

- Ý thức cộng đồng trong việc khai báo, cung cấp thông tin vi phạm ATTP cho các cơ quan quản lý ATTP còn rất hạn chế, thiếu tự giác, chưa nhận thức hết được nguy cơ, tác hại của thực phẩm kém chất lượng, không đảm bảo vệ sinh ATTP dẫn đến nguy cơ tiềm ẩn khi sử dụng thực phẩm kém chất lượng. Vì lợi nhuận, một bộ phận cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh vẫn sử dụng các thủ đoạn tinh vi để đối phó với cơ quan chức năng, lừa dối người tiêu dùng, vi phạm pháp luật về ATTP nhằm thu lợi bất chính.

- Phương tiện, máy móc, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ việc kiểm soát chất lượng, ATTP ở địa phương còn thiếu và lạc hậu, chỉ mới được trang bị các testkit kiểm tra sơ bộ ở công đoạn ban đầu; trên địa bàn tỉnh chưa được trang bị phòng kiểm nghiệm ATTP, vẫn còn phải thuê phòng kiểm nghiệm phân tích ở các tỉnh khác, tốn thời gian và chi phí, ảnh hưởng đến công tác quản lý.

- Tại tuyến cơ sở cán bộ phụ trách công tác ATTP kiêm nhiệm nhiều việc và thường xuyên thay đổi nên việc tiếp nhận và xử lý thông tin về NDTP còn lúng túng.

- Đối với nhóm thực phẩm: Rau, củ, quả, thịt, thủy hải sản là thực phẩm tươi sống nên phần lớn chưa có nhãn, mác, dấu hiệu nhận diện và thông tin về nguồn gốc xuất xứ. Do vậy khi phát hiện mẫu vi phạm đã gặp rất nhiều khó khăn trong truy xuất, xác định nguyên nhân và xử lý vi phạm. Đây cũng là bất cập khiến người tiêu dùng chưa thể nhận biết được đâu là sản phẩm an toàn, sản phẩm có nguồn gốc xuất xứ từ nơi đã được chứng nhận đủ điều kiện ATTP.

## **F- TRUY XUẤT NGUỒN GỐC, THU HỒI VÀ XỬ LÝ ĐỐI VỚI THỰC PHẨM KHÔNG BẢO ĐẢM AN TOÀN**

### **I- Công tác truy xuất nguồn gốc thực phẩm không bảo đảm an toàn**

#### **1- Kết quả đạt được**

- Nhiều địa phương thí điểm triển khai chương trình “Tem điện tử thông minh” truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm đặc thù hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã triển khai công tác xây dựng việc in tem, mã QR truy xuất nguồn cho tem, cơ sở thông tin cơ bản cho việc truy xuất ban đầu đối với sản phẩm đặc thù của địa phương. Ngành NN&PTNT đã hỗ trợ ứng dụng công nghệ Internet of Things (IOT) xây dựng hệ thống quản lý quy trình sản xuất và truy

xuất nguồn gốc một số sản phẩm Cam Văn Chân... Xây dựng chỉ dẫn địa lý cho một số sản phẩm đặc trưng vùng miền (Măng tre Bát độ Yên Bái, Cam Văn Chân...). Hỗ trợ xây dựng mã vạch, mã QRcode; thiết kế nhãn hiệu xác lập quyền đối với nhãn hiệu cho các cơ sở sản xuất nông sản thực phẩm áp dụng các quy trình thực hành sản xuất tốt: xây dựng vùng rau, quả an toàn sản xuất theo chuỗi như đạt chuẩn VietGAP, VietGAHP, hữu cơ...

- Cùng với các ngành, lực lượng công an và Quản lý thị trường đã phát hiện và tiêu hủy nhiều loại sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ, không đảm bảo ATTP lưu thông trên thị trường. Khi có sự cố không bảo đảm ATTP, phát hiện sản phẩm thực phẩm không bảo đảm an toàn thì các cơ quan, đơn vị của các ngành đã kịp thời chỉ đạo các đơn vị chức năng kiểm tra, xác minh, cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác về các sự cố ATTP. Đối với tất cả các mẫu thực phẩm gửi kiểm nghiệm có kết quả kiểm nghiệm không đạt, cơ quan chức năng thực hiện việc yêu cầu cơ sở thực hiện việc truy xuất nguồn gốc, điều tra nguyên nhân, thu hồi sản phẩm không bảo đảm an toàn và báo cáo kết quả thực hiện việc truy xuất, điều tra nguyên nhân về cơ quan quản lý.

- Bộ Y tế, Bộ NN&PTNT đã chỉ đạo UBND các tỉnh kiểm tra, xác minh, xử lý theo qui định và phối hợp với các cơ quan truyền thông cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác về các sự cố ATTP tránh để người dân hoang mang, bức xúc như: thông tin gạo giả, mực giả trên thị trường; sản xuất kinh doanh ruốc bần trên địa bàn Hưng Yên; sử dụng hóa chất không rõ nguồn gốc trong sản xuất giả đỗ trên địa bàn Thừa Thiên Huế; giết mổ lợn chết làm thực phẩm tại Cao Bằng; sử dụng phụ gia thực phẩm quá hạn sử dụng tại cơ sở chế biến xúc xích tại Thái Bình; phát hiện Aflatoxin trong mẫu ớt bột do Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh công bố; hóa chất, chất bảo quản sử dụng để bảo quản, sơ chế, chế biến thực phẩm (dấm chuối, bảo quản hành tím, làm chín sầu riêng, nhuộm phở phẩm cà phê...), thực phẩm chay... Các sai phạm đã được xác minh, xử lý và hoạt động giám sát, kiểm tra sau đó của các địa phương đã được tăng cường nhằm ngăn chặn tái phạm, tạo niềm tin cho người tiêu dùng trong nước; thực hiện truy xuất các lô hàng xuất khẩu của Việt Nam vào EU, Hoa Kỳ... vi phạm qui định về ATTP; yêu cầu doanh nghiệp điều tra nguyên nhân, có biện pháp khắc phục để tránh tái phạm; chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, nông lâm thủy sản nhập khẩu: phát hiện và truy xuất, thu hồi, xử lý theo quy định (xử phạt hành chính, tái xuất, tịch thu, tiêu hủy...) các lô hàng nhập khẩu vi phạm quy định chất lượng, ATTP.

## **2- Tồn tại, hạn chế**

- Do đặc thù sản phẩm tiêu thụ trong ngày (rau, thịt, cá tươi...), sản xuất

nhỏ lẻ, nhiều đầu mối cung cấp và tiêu thụ, thời gian kiểm nghiệm dài nên phần lớn việc xử lý chỉ cảnh báo cơ sở khắc phục riêng việc truy xuất, thu hồi và xử lý sản phẩm bị nhiễm vẫn còn gặp khó khăn; một bộ phận người lao động, chủ cơ sở vẫn chưa thực hiện ghi chép hồ sơ và truy nguồn gốc sản phẩm.

- Trình độ sản xuất còn thấp cùng với kiến thức về ATTP của người dân chưa cao và chưa đồng đều; quy mô sản xuất nhỏ lẻ, chưa tập trung, công nghệ còn thô sơ, lạc hậu dẫn đến chất lượng thực phẩm có nhiều vấn đề, trong khi các yêu cầu về ATTP ngày càng cao do chất lượng cuộc sống được nâng lên và thích ứng với xu thế hội nhập quốc tế. Phần lớn các cơ sở nhỏ chưa thiết lập đầy đủ hồ sơ truy xuất nguồn gốc sản phẩm mà chủ yếu là lưu giữ hóa đơn mua hàng, một số cơ sở truy xuất sản phẩm qua việc sổ ghi chép việc bán hàng và rất ít cơ sở (như hộ kinh doanh/doanh nghiệp siêu nhỏ) thực hiện việc truy xuất qua theo dõi việc sử dụng nguyên liệu trong sản xuất, chế biến thực phẩm. Nguyên liệu phục vụ sản xuất, chế biến có nhiều loại được cơ sở thu mua ở nhiều địa điểm; sản phẩm thương phẩm được tiêu thụ qua nhiều kênh bán hàng đa dạng do đó rất khó khăn trong việc lập sổ ghi chép đầy đủ thông tin để thiết lập hồ sơ truy xuất nguồn gốc thực phẩm.

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn hầu hết mang tính chất nhỏ lẻ, manh mún nên việc sản xuất, kinh doanh theo chuỗi cung ứng sản phẩm an toàn chưa thực sự quan tâm. Liên kết sản xuất thực phẩm theo chuỗi, hệ thống còn hạn chế, thị trường tiêu thụ sản phẩm không ổn định, do đó khó khăn trong việc kiểm soát và truy xuất nguồn gốc thực phẩm.

- Một số cơ sở, hợp tác xã chưa chủ động tìm đầu ra cho sản phẩm, nên chưa mạnh dạn đăng ký nhu cầu sử dụng tem cho sản phẩm; Số lượng tem đăng ký còn rất hạn chế, so với số lượng tem được hỗ trợ. Quy mô ngành công nghiệp sản xuất thực phẩm của nước ta còn rất nhỏ, phần lớn thực phẩm tiêu thụ hàng ngày của Nhân dân được sản xuất, chế biến từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ. Việc in lô sản xuất, ghi hóa đơn chứng từ để thể hiện nơi phân phối các sản phẩm từ các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ rất sơ sài. Khi có sự cố NĐTP xảy ra hoặc khi lực lượng chức năng phát hiện lô hàng thực phẩm không đảm bảo an toàn thì sẽ rất khó thu hồi và xử lý triệt để.

- Người sản xuất chưa thật sự quan tâm đến sản xuất theo tiêu chuẩn sản xuất tốt, chế biến tốt. Các mô hình sản xuất nông nghiệp tốt chủ yếu dựa vào hỗ trợ của nhà nước, khi hết hỗ trợ thì khó được duy trì tiếp. Một số doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất chưa chủ động trong công tác quản lý thông tin về nguồn gốc của sản phẩm; trình độ, cơ sở vật chất còn hạn chế, nên khâu ghi nhật ký sản xuất, sử dụng công nghệ thông tin trong quá trình thực hiện truy xuất

nguồn gốc còn lúng túng.

- Nguyên liệu thực phẩm đa số là mặt hàng nông nghiệp tươi sống, nhiều mặt hàng được bày bán tự do trên thị trường nên gây khó khăn cho công tác kiểm soát, truy xuất nguồn gốc. Một số cơ sở sử dụng nguồn nguyên liệu ngoài tỉnh thì rất khó trong việc truy xuất đến cơ sở sản xuất ban đầu sản xuất ra nguyên liệu đó.

## **II- Công tác thu hồi và xử lý với thực phẩm không đảm bảo an toàn**

### **1- Kết quả đạt được**

Thông qua các hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát mỗi nguy nếu mẫu giám sát có xuất hiện mỗi nguy hoặc chất lượng không đảm bảo các cơ quan quản lý nhà nước về ATTP sẽ thông báo tới nhà sản xuất để truy suất nguồn gốc và thu hồi sản phẩm theo quy định, đồng thời tiến hành tiêu huỷ sản phẩm không đảm bảo an toàn theo quy định. Việc thu hồi và xử lý đối với các sản phẩm không an toàn được triển khai khá nhanh chóng, kịp thời, đúng quy định nhằm hạn chế đến mức tối đa các sản phẩm không an toàn lưu thông trên thị trường; được doanh nghiệp tự giác thực hiện.

### **2- Tồn tại, hạn chế**

Để có kết quả phân tích sản phẩm phải mất thời gian tương đối dài nên khi có kết quả phân tích thì các sản phẩm không đảm bảo an toàn của lô sản xuất được lấy mẫu hầu như đã được tiêu thụ nhiều nên công tác thu hồi sản phẩm gặp nhiều khó khăn, hiệu quả không cao.

## **G- THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM VỀ ATTP**

### **I- Về thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính**

#### **1- Kết quả đạt được**

- Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật về ATTP đã được các cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo quyết liệt, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, thường xuyên, liên tục trong năm; trong quá trình thanh tra, kiểm tra, hầu hết các trường hợp vi phạm đã được phát hiện, xử lý bằng nhiều hình thức khác nhau, đảm bảo đúng pháp luật, được công khai kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng, giúp người dân có thông tin để lựa chọn thực phẩm an toàn; năng lực của các đoàn thanh, kiểm tra được nâng lên, đã kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nhiều vụ vi phạm về ATTP, làm cho thị trường thực phẩm an toàn hơn trong thời gian qua, góp phần tăng cường công tác bảo vệ an toàn sức khỏe và tính mạng của nhân dân.

- Hằng năm, các Bộ quản lý ATTP chủ động tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra. Trong giai đoạn 2011- 2022, Bộ Công Thương đã tổ chức 44 đoàn

kiểm tra liên ngành, giúp ngăn chặn và xử lý 154.095 vụ việc. Bộ NN&PTNT tổ chức 7.948 đoàn thanh tra, kiểm tra 288.244 cơ sở. Từ năm 2012 đến tháng 03/2021, ngành Y tế đã tiến hành thanh tra, kiểm tra 5.304.671 cơ sở, đã xử lý 216.423 cơ sở, trung bình phạt tiền mỗi năm hơn 8 tỷ đồng. Các vi phạm chủ yếu là vi phạm quy định về ghi nhãn, về điều kiện ATTP, sản xuất, kinh doanh thực phẩm khi chưa thực hiện công bố... Bên cạnh đó, thực hiện Kế hoạch hậu kiểm hàng năm do Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương ban hành, các Bộ đã chủ động kiểm tra công tác quản lý nhà nước của các cơ quan chuyên môn được giao quản lý; kiểm tra hậu kiểm với hàng ngàn cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các Bộ. Nội dung kiểm tra tập trung vào nhóm sản phẩm tự công bố, sản phẩm nhập khẩu thuộc diện miễn kiểm tra, kiểm tra giảm; không thuộc diện cấp GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP. Kết quả thanh tra, kiểm tra đã ngăn chặn và xử lý vi phạm kịp thời.

- Ở địa phương, UBND các cấp chủ động xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, tuyên truyền; các đơn vị trực thuộc UBND được phân công trách nhiệm quản lý ATTP trên địa bàn sẽ chủ động triển khai công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm định kỳ; triển khai công tác tuyên truyền, giám sát, đặc biệt chú trọng đến công tác bảo đảm ATTP trong các dịp lễ, tết cao điểm như tết Nguyên đán, Tháng hành động vì ATTP, tết Trung thu... Ngoài ra, khi phát sinh các sự cố về ATTP, khi có sự chỉ đạo từ cấp trên, UBND các cấp chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai các hoạt động quản lý ATTP kịp thời, đúng theo quy định. Công tác thanh tra, kiểm tra được triển khai đồng bộ, có sự vào cuộc của các cấp, các ngành chức năng có liên quan như Y tế, NN&PTNT, Công an, Cục Quản lý thị trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố... Trong quá trình thanh tra, kiểm tra hầu hết các trường hợp vi phạm được phát hiện đều được xử lý, đảm bảo đúng pháp luật, được công khai kịp thời trên phương tiện thông tin đại chúng giúp người dân có thông tin để lựa chọn thực phẩm an toàn. Năng lực của các đoàn thanh, kiểm tra từng bước được nâng lên, đã kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nhiều vụ vi phạm ngay cả khi hàng hóa vi phạm còn để trong kho, chưa đưa ra lưu hành trên thị trường; các tỉnh còn chú trọng đào tạo, nâng cao trình độ nghiệp vụ, tăng cường công tác kiểm tra đột xuất, giám sát công chức trong thực thi công vụ, nhất là trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực thi công vụ. Duy trì đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, tố giác của nhân dân về các hành vi vi phạm pháp luật hoặc dấu hiệu vi phạm pháp luật để thẩm tra, xác minh và kiểm tra, xử lý theo quy định.

- Theo số liệu thống kê giai đoạn 2011- 2021, 50 tỉnh, thành phố trong cả nước, đã tổ chức được 359.083 đoàn thanh tra; thanh tra được 6.009.749 cơ sở;

số cơ sở vi phạm là 1.338.414; số cơ sở bị phạt tiền 219.887 và số tiền bị phạt là 541.472.352 tỷ đồng. Cùng với việc xử phạt hành chính, các đoàn thanh tra, kiểm tra đã kiên quyết xử lý tiêu hủy đối với sản phẩm không đảm bảo ATTP. Các trường hợp vi phạm đã được thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định. Qua công tác thanh tra, kiểm tra về ATTP đã phát hiện nhiều cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm mắc các lỗi vi phạm chủ yếu: về điều kiện sản xuất, dụng cụ chế biến, về nhãn hàng hóa, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm không bảo đảm ATTP trong bảo quản thực phẩm; kinh doanh thực phẩm nhập lậu; thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ; bán hàng hóa giả mạo nhãn hiệu (mì chính..); không niêm yết giá hàng hóa là thực phẩm. Theo thống kê chưa đầy đủ, các đơn vị thuộc ngành NN& PTNT đã tổ chức thanh, kiểm tra hơn 288 nghìn lượt cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp, nông lâm thủy sản theo kế hoạch và đột xuất; kết quả đã xử phạt tiền 18.142 cơ sở với tổng số tiền phạt là 74,018 tỷ đồng. Đặc biệt năm 2015 và 2016, Bộ tổ chức 02 đợt cao điểm thanh, kiểm tra đấu tranh đẩy lùi đi đến chấm dứt việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, ngăn chặn, lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật trong trồng trọt và thuốc thú y, hóa chất, kháng sinh trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

- Công tác thanh tra, kiểm tra nhận được sự quan tâm, chỉ đạo tích cực của Ủy ban nhân dân các cấp, sự tham gia của các cơ quan, ban ngành có liên quan. Quá trình thanh tra, kiểm tra có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban ngành liên quan, đã mang lại hiệu quả tích cực góp phần lập lại trật tự, kỷ cương trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm, đồng thời kết hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Nhìn chung công tác thanh tra, kiểm tra hàng năm đã được trung ương và địa phương chú trọng triển khai. Kết quả thanh, kiểm tra góp phần quan trọng chấn chỉnh tình trạng đảm bảo ATTP. Nhiều địa phương đã thiết lập và công bố rộng rãi thông tin đường dây nóng tiếp nhận những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về đối tượng, hành vi và các thông tin liên quan đến vi phạm pháp luật về ATTP.

## **2- Tồn tại, hạn chế**

- Các vụ việc vi phạm có biểu hiện tạm lắng xuống trong đợt cao điểm triển khai các đoàn kiểm tra. Tuy nhiên, khi kết thúc đợt cao điểm kiểm tra một số đối tượng tiếp tục vi phạm nên khó khăn trong việc ngăn chặn dứt điểm; một số đối tượng sau khi bị xử lý về hành vi vi phạm, đối tượng tiếp tục vi phạm trở lại (đặc biệt là hàng giả, kém chất lượng, tôm có chứa tạp chất...). Công tác thanh tra

chuyên ngành về ATTP còn chưa đáp ứng được yêu cầu về đảm bảo ATTP so với tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh và nhu cầu tiêu dùng thực phẩm an toàn của người dân; vẫn còn tình trạng chông chéo trong công tác kiểm tra về ATTP trong đợt kiểm tra của các đơn vị chức năng trên địa bàn.

- Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý ATTP còn gặp nhiều bất cập do nguồn lực hạn chế, nhân lực thiếu, trang thiết bị phục vụ kiểm tra kiểm soát còn lạc hậu, thiếu đồng bộ, ngân sách nhà nước cấp cho công tác quản lý ATTP còn ít, vẫn còn phổ biến tình trạng: chưa có quy hoạch vùng sản xuất, vùng chăn nuôi, giết mổ tập trung.

- Nguồn kinh phí bố trí cho các Đoàn kiểm tra liên ngành còn hạn chế, chủ yếu cho các đợt cao điểm, chưa có kinh phí kiểm tra đột xuất. Thực tế có thời điểm vẫn còn sự chông chéo trong quản lý, thanh tra, kiểm tra cơ sở thực phẩm giữa đơn vị quản lý chuyên ngành ATTP với các lực lượng như Quản lý thị trường, Công an. Việc xử lý sau thanh tra, kiểm tra có lúc không kịp thời, thiếu kiên quyết làm hạn chế hiệu lực, hiệu quả của công tác thanh tra, kiểm tra về ATTP. Hoạt động thanh, kiểm tra liên ngành về ATTP chưa thường xuyên, chủ yếu tập trung vào thời điểm Tháng hành động vì ATTP, dịp Tết, Lễ hội, Tết Trung thu. Tuy có sự phân công phối hợp rõ ràng nhưng khi xảy ra vụ ngộ độc thì hầu như chỉ có ngành Y tế tham gia điều tra, xử lý. Điều này gây ra khó khăn trong việc điều tra nguồn gốc sản phẩm gây ngộ độc cũng như xử lý cơ sở vi phạm khi cơ sở không thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Y tế.

- Năng lực kiểm nghiệm ATTP còn hạn chế, thiếu trang thiết bị kiểm tra nhanh tại hiện trường, chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác thanh tra, kiểm tra về ATTP của ngành

- Đa số cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố có quy mô nhỏ lẻ, nhân thức hạn chế, chưa thực sự đảm bảo điều kiện ATTP theo quy định; nhiều cơ sở kinh doanh ngoài giờ hành chính, khó khăn trong tổ chức kiểm soát ATTP theo quy định. Việc xử phạt vi phạm hành chính khi phát hiện lỗi vi phạm còn khó khăn.

- Tổ kiểm tra liên ngành về ATTP và sự vào cuộc của cấp chính quyền cơ sở của một số xã, phường chưa kiên quyết, đặc biệt là xử phạt đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm về ATTP theo quy định.

- Trên khâu lưu thông các đối tượng cố ý vận chuyển thực phẩm nhập lậu với nhiều phương thức thủ đoạn tinh vi và luôn có phương án đối phó với các lực lượng chức năng như: Gia cố thêm các ngăn, hầm bí mật chứa hàng hóa trên các phương tiện vận tải; cất giấu lẫn với các loại hàng hóa công kênh khác trên các phương tiện vận tải lớn; giấu trong các vỏ bao bì của các loại hàng hóa



khác..., tổ chức hoạt động vào các giờ, ngày nghỉ, các dịp Lễ, Tết, ban đêm... để trốn tránh sự kiểm tra, kiểm soát của các lực lượng chức năng.

- Một số cơ sở có loại hình và quy mô khác nhau nhưng vẫn tuân thủ chung quy định, công tác xử lý vi phạm hành chính vẫn còn bất cập. Công tác quản lý còn liên quan đến nhiều ngành dẫn đến gặp khó khăn trong công tác xử lý. Hoạt động thanh tra chuyên ngành về ATTP, thường đòi hỏi tính thường xuyên, kịp thời, phát hiện và xử lý ngay đối với các hành vi vi phạm pháp luật về ATTP, thanh tra chuyên ngành theo kế hoạch theo quy định phải công bố Quyết định thanh tra cho đối tượng thanh tra trước khi tiến hành thanh tra, như vậy đã thông báo trước cho đối tượng thanh tra xóa dấu vết vi phạm, gây khó khăn cho hoạt động thanh chuyên ngành về ATTP.

- Việc xác định thiệt hại do vi phạm pháp luật về ATTP gây ra rất khó khăn, nhất là thiệt hại về sức khỏe; bởi vì hậu quả về sức khỏe phải có thời gian dài mới đánh giá được và việc xác định số lượng người bị thiệt hại là không kiểm soát hết, từ đó dẫn đến việc bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả trong thực tiễn chưa làm được. Mức xử phạt hành chính đối với lĩnh vực ATTP chưa phân loại mức xử phạt tương ứng với quy mô của cơ sở. Ở địa phương, các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm có quy mô nhỏ, sản lượng sản xuất thấp, kinh tế còn hạn chế; khi bị xử lý vi phạm hành chính nhiều cơ sở không có khả năng chấp hành. Chưa có quy định về xử lý vi phạm hành chính đối với việc không thực hiện Cam kết đảm bảo ATTP hoặc không gửi bản cam kết ATTP đến cơ quan được phân cấp quản lý tiếp nhận theo quy định. Việc tạm giữ tang vật thực phẩm trong thanh tra để chờ kết quả giám định trong thanh tra cần phải có kho đảm bảo điều kiện về nhiệt độ, vệ sinh. Hơn nữa thời gian giám định chất lượng ít nhất là 7-10 ngày nên cũng ảnh hưởng đến kết luận thanh tra.

## **II- Về xử lý hình sự**

### **1- Kết quả đạt được**

Theo báo cáo của Bộ Công an, từ tháng 7/2011 đến nay, các lực lượng chức năng đã khởi tố 161 vụ/228 đối tượng trong đó khởi tố 16 vụ vi phạm pháp luật về ATTP theo điều 317 Bộ Luật Hình sự, 145 vụ về sản xuất hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm theo điều 193 Bộ Luật Hình sự. Đối với những vụ việc có dấu hiệu vi phạm về hình sự được chuyển sang cơ quan điều tra thuộc Bộ Công an thụ lý giải quyết theo quy định. Lực lượng chức năng đã chủ động trong công tác nắm tình hình, triển khai các kế hoạch, biện pháp nghiệp vụ phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm quy định về an toàn thực phẩm, qua đó đã phát hiện và xử lý số lượng lớn vụ việc vi phạm pháp luật về ATTP, góp phần đảm bảo an toàn thực phẩm.

## **2-Tồn tại, hạn chế**

- Việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP (quy định tại Mục 1, Chương X của Luật ATTP năm 2010) ở cấp huyện còn gặp nhiều khó khăn do bất cập giữa quy định của các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương với thực tiễn tại địa phương không có cơ quan chuyên trách và công chức chuyên trách nên hầu hết các vụ việc liên quan đến an toàn thực phẩm đều chỉ xử phạt vi phạm hành chính, không có trường hợp nào bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Công tác giám định đối với các vi phạm về vệ sinh ATTP còn chưa kịp thời, có trường hợp mẫu vật bị hư hỏng, phân hủy...gây khó khăn trong quá trình trưng cầu giám định để xử lý vi phạm. Vi phạm về ATTP hiện nay diễn ra nhiều gây ảnh hưởng đến sức khỏe người dân như hành vi cố tình đưa nước hoặc chất khác vào động vật trước và sau khi giết mổ; sử dụng hóa chất không rõ nguồn gốc xuất xứ, sử dụng chất cấm để sản xuất, chế biến thực phẩm, sản xuất thực phẩm không đảm bảo an toàn, không phù hợp quy chuẩn, trong khi việc xác định hậu quả chưa xác định rõ ràng. Đồng thời, chế tài xử lý còn thấp, hiệu quả vẫn chưa cao.

- Quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã quy định chi tiết, cụ thể hơn về các hành vi của “Tội vi phạm quy định về an toàn thực phẩm” (Điều 317), nhưng còn có một số khó khăn vướng mắc như: Theo quy định của Luật, hành vi khách quan của tội phạm phải thỏa mãn các dấu hiệu là người phạm tội biết là thực phẩm có sử dụng chất cấm, dư lượng vượt ngưỡng cho phép, thực phẩm không bảo đảm quy trình vệ sinh an toàn thực phẩm và ngoài danh mục được phép sử dụng hoặc không rõ nguồn gốc, xuất xứ...thì mới bị xử lý hình sự. Nhưng hiện nay, số đông những người chế biến, buôn bán nhỏ lẻ mà đặt ra tiêu chí buộc họ phải biết các thông số quy chuẩn kỹ thuật (chất cấm, ngưỡng cho phép...) là điều không thực tế, mặt khác, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật để giúp người dân tiếp cận các văn bản quy định, quy chuẩn về an toàn thực phẩm chưa thật sự đa dạng, hiệu quả.

## **H- PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH TRONG QUẢN LÝ ATTP**

### **I- Kết quả đạt được**

- Trong giai đoạn 2011- 2015, tại Trung ương đã tổ chức trên 100 đoàn kiểm tra liên ngành về ATTP. 100% các cuộc thanh tra, kiểm tra liên ngành đều được hoàn thành, đảm bảo chất lượng. Các Bộ: Y tế, Công Thương, NN&PTNT cùng tham gia Chương trình mục tiêu quốc gia vệ sinh ATTP (2010-2015), Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số (2016-2020); giai đoạn 2016-2021 thực hiện ít hơn do ảnh hưởng dịch bệnh Covid.

- Ngoài ra, tùy nội dung cụ thể, các Bộ có các Chương trình hợp tác riêng như ký kết Thỏa thuận khung đối tác một sức khỏe phòng chống dịch bệnh từ động vật sang người (MSK) giai đoạn 2021-2025 giữa Bộ NN&PTNT, Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường; Chương trình phối hợp nhằm tăng cường công tác quản lý, kiểm soát các hóa chất lưỡng dụng trong sản xuất công nghiệp và trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc chức năng, phạm vi quản lý nhà nước của hai Bộ NN&PTNT và Bộ Công Thương... Các bộ còn phối hợp liên ngành trong: xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về ATTP; trong xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về ATTP; xây dựng các quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm; các QCVN về ATTP; xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn về thực phẩm và hàng hoá nông sản; xây dựng tiêu chí ATTP.

- Ở địa phương, công tác phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra được đẩy mạnh, đặc biệt trong các dịp cao điểm; phối hợp xử lý sự cố ATTP; phối hợp liên ngành trong hoạt động đảm bảo ATTP trên địa bàn; phối hợp trong công tác xây dựng văn bản thuộc lĩnh vực ATTP thông qua việc ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật về phân công, phân cấp và phối hợp quản lý ATTP, các quy chế phối hợp trong công tác quản lý ATTP giữa các đơn vị và các văn bản chỉ đạo quản lý đặc biệt trong các dịp cao điểm như Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì ATTP, Tết Trung thu... Việc phối hợp hoạt động giữa các ngành, các địa phương, các hội, đoàn thể được triển khai thông qua các hoạt động chỉ đạo, tuyên truyền, vận động, thanh tra, kiểm tra, giám sát... về ATTP; đưa các nội dung tuyên truyền về ATTP lồng ghép vào các buổi tập huấn, nói chuyện chuyên đề, gắn với phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng nông thôn mới. Ngoài ra, còn có sự phối hợp của các cơ quan chức năng như Cục quản lý thị trường, Phòng cảnh sát môi trường, Đội cảnh sát kinh tế môi trường các quận, huyện; các hội, đoàn thể, các cơ quan báo đài, đài truyền thanh xã, phường, thị trấn đã vận động, tuyên truyền về chính sách ATTP đến người dân, doanh nghiệp, qua đó giúp các doanh nghiệp, các hộ kinh doanh, sản xuất và người dân nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong thực hiện các quy định của pháp luật về ATTP. Hàng năm, BCD liên ngành các cấp được củng cố, kiện toàn, ban hành quy chế hoạt động; phân công thành viên theo dõi giám sát các hoạt động về ATTP của các Sở, ngành và địa phương. Hoạt động của BCD đã giúp UBND các cấp chỉ đạo, điều phối công tác quản lý ATTP của các ngành, đoàn thể, địa phương trong toàn tỉnh; điều phối các hoạt động chuyên môn: truyền thông giáo dục, thanh tra, kiểm tra, giám sát, phòng chống ô nhiễm thực phẩm, NDTP và xử lý các vấn đề nảy sinh trong hoạt động quản lý ATTP tại các đơn vị và địa phương.

Ở một số tỉnh, thành phố như Hồ Chí Minh, Hải phòng, Quảng Ninh..., Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong hoạt động đảm bảo ATTP trên địa bàn. Quy chế đã quy định nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các các sở, ban, ngành; tăng cường trách nhiệm và quy định về phân công, phân cấp, phối hợp giữa các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và địa phương nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về ATTP.

- Nhìn chung, công tác phối hợp liên ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý ATTP được thực hiện khá tốt. Việc thực hiện phân công, phân cấp, phối hợp liên ngành trong công tác quản lý ATTP đã tạo sự chuyển biến tích cực về công tác đảm bảo ATTP và nhận thức của người dân. Các ngành đã tăng cường phối hợp tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP. Đặc biệt, công tác tuyên truyền ATTP được sự phối hợp hiệu quả của các sở, ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan thông tin đại chúng nên được triển khai rộng khắp tới nhiều đối tượng, tạo hiệu ứng tích cực trong công tác quản lý Nhà nước, góp phần kiểm soát hiệu quả công tác ATTP tại các cơ sở.

## **II- Tồn tại, hạn chế**

- Sự phối hợp giữa các Bộ ngành trong công tác thanh tra chuyên ngành về ATTP có nhiều hạn chế, số cuộc thanh tra liên ngành còn thấp. Sự phối hợp không kịp thời giữa các địa phương dẫn đến chủ thể vi phạm nhanh chóng có động thái hủy tang vật, cất giấu tang vật hoặc tái chế, chuyển mục đích sử dụng, thay đổi nhãn, bao bì, gây khó khăn trong việc xác định tang vật và hành vi vi phạm. Ở nhiều địa phương mặc dù tổ chức thanh, kiểm tra nhiều nhưng tỷ lệ xử lý thấp, kỷ cương, kỷ luật không nghiêm, vẫn còn có sự đùn đẩy trách nhiệm giữa các ngành có liên quan.

- Mô hình quản lý cơ sở thực phẩm do 03 ngành quản lý (Y tế, Nông nghiệp, Công Thương) nhưng lực lượng không tương đồng (Ngành Nông nghiệp, Công Thương không có cán bộ chuyên trách tại tuyến huyện, xã) nên việc quản lý cơ sở thực phẩm thuộc 2 ngành Nông nghiệp và Công Thương rất khó khăn, khó kiểm soát triệt để.

- Công tác phối hợp liên ngành đôi khi còn chưa thống nhất và kịp thời, chưa chặt chẽ, đặc biệt trong phối hợp trao đổi thông tin. Việc phối hợp với lực lượng Quản lý thị trường về công tác kiểm tra ATTP trong các đợt cao điểm còn nhiều chông chéo. Công tác phối hợp liên ngành hoạt động chưa thực sự hiệu quả theo đúng chức năng, nhiệm vụ của mình, đôi lúc còn xảy ra tình trạng có quá nhiều đoàn cùng đến kiểm tra một cơ sở về cùng nội dung trong một thời điểm, gây phiền hà cho các đơn vị, hộ sản xuất, kinh doanh. Chính điều này tạo nên sự chông chéo, lãng phí và gây bức xúc cho cơ sở.

- Việc tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành được thực hiện từ tuyến tỉnh cho đến tuyến xã, phường, thị trấn. Tuy nhiên, công tác xử lý vi phạm qua kiểm tra hiện vẫn tập trung chủ yếu ở tuyến tỉnh, tuyến huyện, thành phố, thị xã chưa đẩy mạnh công tác tham mưu xử lý về ATTP và đặc biệt ở tuyến xã, phường, thị trấn hầu như không thực hiện việc xử phạt hành chính trong lĩnh vực ATTP mà chủ yếu là nhắc nhở và cho thời gian khắc phục. Do nguồn nhân lực còn thiếu cả ở cấp tỉnh và cấp huyện, nên việc tham gia thanh tra, kiểm tra liên ngành trong các dịp cao điểm đã làm phân tán lực lượng, thiếu người thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị.

### **Phần thứ ba**

## **ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN VÀ CÁC GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ**

### **A- ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

#### **I- Kết quả đạt được**

1- Luật ATTP được Quốc hội ban hành năm 2010, có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2011, đến nay, văn bản pháp luật về ATTP được ban hành tương đối đầy đủ, đã thể chế hóa được quan điểm của Đảng và Nhà nước về ATTP, nội luật hóa các điều ước, hiệp định quốc tế mà Việt Nam ký kết tham gia, khắc phục được những tồn tại yếu kém trước đây, tạo thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh và thương mại hóa sản phẩm thực phẩm.

2- Sau hơn 12 năm triển khai Luật ATTP, quản lý ATTP có nhiều chuyển biến tích cực.

- Trong hơn 12 năm thực hiện Luật ATTT, với sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, quyết liệt của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, nhận thức và hành động của hệ thống chính trị, các cơ sở sản xuất, phân phối, kinh doanh và mỗi người dân đã có sự chuyển biến tích cực. Các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành ATTP đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP; các cơ sở sản xuất, kinh doanh đã nhận thức rõ trách nhiệm đảm bảo ATTP là bảo vệ sức khỏe, quyền lợi của người tiêu dùng, hội nhập quốc tế của đất nước và chính là thương hiệu, uy tín của doanh nghiệp; người tiêu dùng đã có sự thay đổi tích cực trong nhận thức, hành động về ATTP<sup>29</sup>; việc kiểm soát ATTP thực hiện theo chuỗi, bảo đảm nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng và được chứng nhận an toàn. Tình hình ngộ độc thực phẩm (NĐTP) có xu hướng giảm dần qua các giai

<sup>29</sup> Ý thức thực hành đảm bảo ATTP của các đối tượng người sản xuất đã được nâng lên đáng kể từ 66.8% năm 2012 lên 80% năm 2020; người kinh doanh từ 64,4% lên 80.2% năm 2021; người tiêu dùng từ 63.3% năm 2012 lên 80.3% năm 2021 và người quản lý từ 71% năm 2012 lên 80.6% năm 2021;

đoạn, cả về số vụ, số mắc, số tử vong<sup>30</sup>. Các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản đã có ý thức trách nhiệm trong việc sản xuất thực phẩm an toàn<sup>31</sup>. Như vậy, có thể khẳng định, các thực phẩm được sản xuất, kinh doanh, lưu thông và tiêu dùng trên lãnh thổ Việt Nam đang từng bước được bảo đảm an toàn.

- Công tác kiểm tra, thanh tra ngày càng đi vào chiều sâu, có sự phối hợp bài bản với các cơ quan, đơn vị liên quan; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Tại cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, điều kiện ATTP được cải thiện rõ rệt với quy mô nhà xưởng mở rộng, nhiều nhân lực sản xuất được tập huấn ATTP, việc quản lý theo dõi ATTP được chú trọng, số cơ sở đạt điều kiện ATTP ngày càng nhiều. Việc bảo đảm ATTP phục vụ các sự kiện văn hóa, chính trị tại địa phương và khách du lịch triển khai có hiệu quả, không để xảy ra các sự cố về ATTP, số lượng các ca NĐTP giảm; các cơ sở được cấp chứng nhận HACCP tăng qua các năm.

*3- Hệ thống tổ chức cơ quan quản lý nhà nước về ATTP từng bước được kiện toàn, ở một số địa phương thực hiện thí điểm thành lập Ban Quản lý ATTP đã có sự thống nhất một đầu mối quản lý ATTP; phân công rõ trách nhiệm giữa các Bộ, ngành, phân cấp quản lý giữa trung ương - địa phương, đặc biệt những lĩnh vực giao thoa trong công tác quản lý ATTP. Việc phân công bảo đảm nguyên tắc: một cơ sở sản xuất, kinh doanh chỉ chịu sự quản lý của một cơ quan quản lý nhà nước, tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cơ sở thực phẩm cũng như các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.*

- Hệ thống tổ chức quản lý ATTP đã cơ bản được thành lập và kiện toàn theo hướng quy định thống nhất từ tuyến tỉnh đến tuyến xã. Có sự phân công, phân cấp rõ ràng trong công tác quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng cấp chính quyền, từng cơ quan, đơn vị; giảm được tình trạng chồng chéo trong quản lý. Hoạt động phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong công tác đảm bảo ATTP chặt chẽ và phát huy hiệu

<sup>30</sup> Số vụ NĐTP lớn và tỉ lệ ca mắc NĐTP/100.000 dân cũng giảm dần qua các giai đoạn. Trung bình số vụ NĐTP lớn giai đoạn 2007-2011 ghi nhận 50 vụ/năm, giảm xuống 42 vụ/năm giai đoạn 2012-2016 và 22 vụ/năm giai đoạn 2017-04/2021. Tỷ lệ ca mắc NĐTP/100.000 dân của giai đoạn 2007-2011 là 7,36, giảm xuống 5,82 vào giai đoạn 2012-2016 và 3,41 vào giai đoạn 2017-04/2021.

<sup>31</sup> Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản được kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện ATTP là 98%; tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản nhỏ lẻ ký cam kết theo quy định là 77%. Chất lượng đầu ra nông lâm thủy sản đảm bảo độ an toàn ở mức cao: Tỷ lệ mẫu nông lâm thủy sản được giám sát đạt yêu cầu về ATTP là 94,34%.

quả. Công tác cải cách hành chính, cắt giảm thủ tục hành chính<sup>32</sup> được đẩy mạnh, giải quyết theo dịch vụ công mức độ 4; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý ATTP, kiểm soát xuyên suốt các hoạt động về đảm bảo ATTP từ tuyến tỉnh đến tuyến cơ sở.

- Ban Quản lý ATTP được thí điểm thành lập tại một số tỉnh qua triển khai bước đầu cho thấy kết quả tích cực; đã góp phần tăng cường quản lý nhà nước về bảo đảm ATTP trên địa bàn một số địa phương. Thực hiện Quyết định 123/QĐ/TTg ngày 23/1/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Ban quản lý ATTP đã được thành lập ở 3 tỉnh, Tp (Hồ Chí Minh, Bắc Ninh, Đà Nẵng), (riêng Hồ Chí Minh đã thành lập Sở An toàn thực phẩm trên cơ sở Ban Quản lý ATTP) trên cơ sở tích hợp nhân lực từ 3 ngành y tế, nông nghiệp, công thương. Hệ thống quản lý nhà nước về ATTP hoạt động đồng bộ, phối hợp chặt chẽ từ tuyến tỉnh đến tuyến huyện, xã đã đem lại hiệu quả trong các khâu cấp phép, quản lý, thanh kiểm tra các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm cũng như giám sát mối nguy, đánh giá chất lượng sản phẩm và truy xuất nguồn gốc thực phẩm. Việc tiếp nhận, xử lý thông tin về ATTP được kịp thời hơn, công tác tham mưu và giải quyết các sự cố về ATTP nhanh chóng. Tạo sự tin nhiệm cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn một số địa phương.

4- Hoạt động chỉ đạo, phối hợp liên ngành được tăng cường; BCD liên ngành về ATTP tỉnh, các ngành, các cấp được giao nhiệm vụ đã bám sát các văn bản của cấp trên và của tỉnh để phối hợp xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao đạt hiệu quả. BCD liên ngành về ATTP các cấp được củng cố, duy trì hoạt động, phát huy hiệu quả chỉ đạo, điều hành, triển khai công tác ATTP; hệ thống quản lý ATTP từ tỉnh đến cơ sở được củng cố; việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác ATTP được quan tâm thực hiện. Công tác phối hợp liên ngành trong tổ chức quản lý, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về ATTP từng bước được tăng cường, cải thiện; có sự chuyển biến rõ rệt trong xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về ATTP tại tuyến tỉnh, huyện, thị, thành phố.

5- Công tác thanh tra, kiểm tra thời gian qua được tăng cường và đẩy mạnh và triển khai đồng bộ, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, có sự tham gia của các ngành, đoàn thể. Việc thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính về ATTP đã được triển khai tương đối đồng bộ, quyết liệt và thường xuyên nên đã kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; công tác phối hợp liên

<sup>32</sup> (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Phòng Kinh tế các thị xã, thành phố; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện)

ngành trong quản lý, kiểm tra về ATTP từng bước được tăng cường; đã có sự chuyển biến khá rõ nét trong việc xử lý các vi phạm về ATTP tại tuyến tỉnh, huyện.

6- *Hoạt động giám sát ô nhiễm thực phẩm, phòng chống NĐTP được chỉ đạo triển khai quyết liệt*; nhiều vùng, mô hình sản xuất nông sản, hàng hoá tập trung được kiểm soát về ATTP; tỷ lệ mẫu giám sát tồn dư hoá chất bảo vệ thực vật vượt giới hạn cho phép đã giảm đáng kể; ý thức trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm từng bước được nâng cao; công tác bảo đảm ATTP trên địa bàn các tỉnh đang có những chuyển biến tích cực. Hệ thống kiểm nghiệm bước đầu đã đáp ứng được hoạt động kiểm nghiệm phục vụ công tác quản lý. Hoạt động giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm, hậu kiểm và xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm được đẩy mạnh; việc lấy mẫu giám sát được toàn diện trên tất cả các nhóm thực phẩm và rộng khắp các địa bàn góp phần nâng cao hiệu quả cho việc kiểm soát chất lượng sản phẩm sản xuất, lưu thông và phân phối.

7- *Đầu tư nguồn lực cho bảo ATTP, phục vụ quản lý ATTP được tăng dần hàng năm*, đặc biệt cho công tác thanh tra, kiểm tra và việc lấy mẫu phục vụ kiểm soát nguy cơ được chú trọng hơn; đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, điều kiện làm việc; số lượng phòng kiểm nghiệm thực phẩm tăng.

8- *Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức có những kết quả đáng kể*, được triển khai đồng bộ trên các kênh truyền thông và các tuyến; các cơ quan truyền thông, các đơn vị được giao nhiệm vụ. Mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể đã tích cực vào cuộc với nhiều nội dung, hình thức đa dạng phong phú như công khai đánh giá xếp loại cơ sở, thông tin kịp thời các hành vi vi phạm ATTP... đã tạo sự chuyển biến về nhận thức của người sản xuất kinh doanh, người tiêu dùng. Nhận thức chấp hành pháp luật về sản xuất, kinh doanh thực phẩm của người dân được nâng lên đáng kể; cơ sở vật chất, trang thiết bị đã được các chủ cơ sở từng bước đầu tư, nâng cấp; hàng hóa cung ứng ra thị trường đã được nhà sản xuất và người tiêu dùng quan tâm đến chất lượng, ATTP. Ngày càng nhiều các sản phẩm nông, lâm, thủy sản được sản xuất theo các tiêu chuẩn VietGAP, GlobGAP, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng HACCP, ISO 22000, FSSC 22000, hữu cơ, công nghệ cao, quản lý theo chuỗi ...nên an toàn của thực phẩm được bảo đảm.

## **II- Tồn tại, khó khăn, vướng mắc**

1- *Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về ATTP chưa đồng bộ, chưa cập nhật kịp thời gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước về ATTP*; một số văn bản chậm được sửa đổi, bổ sung, cập nhật theo sự phát triển của thực tế quản lý dẫn đến tạo lỗ hổng trong quản lý; còn có sự chưa đồng bộ trong văn



bản hướng dẫn thi hành Luật ATTP, giữa Luật ATTP với các Luật đầu tư (về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư). Việc phân công, phân cấp cho nhiều bộ ngành song song với UBND các cấp cùng quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm dẫn đến chông chéo trong quá trình thanh tra, kiểm tra, giám sát.

1.1- Tiến độ ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành còn chậm, như Luật ATTP có hiệu lực từ ngày 1/7/2011 nhưng đến năm 2012 mới ban hành Nghị hướng dẫn Luật. Các văn bản dưới luật quá nhiều, thường xuyên thay đổi nhưng vẫn còn nhiều nội dung chưa hướng dẫn hoặc có hướng dẫn nhưng không đồng nhất giữa các ngành y tế, NN&PTNT, Công Thương (như quy định về hồ sơ cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP).

1.2- Các công cụ kỹ thuật cho quản lý ATTP còn thiếu, hiện còn thiếu các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phân loại sản phẩm và quy định cho từng dòng sản phẩm, vì vậy gây khó khăn cho cơ sở sản xuất, kinh doanh trong việc xác định chỉ tiêu kiểm nghiệm, khó khăn cho các cơ quan quản lý Nhà nước trong việc giám sát, kiểm tra, hậu kiểm việc tự công bố của các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam mới chỉ dừng lại ở việc quy định giới hạn một số chỉ tiêu như kim loại nặng, độc tố vi nấm, vi sinh vật... tuy nhiên các sản phẩm hiện nay rất đa dạng về chủng loại, việc phát sinh các nguy cơ mất ATTP trong quá trình sản xuất, lưu thông, bảo quản thường xuyên hiện hữu đối với các chỉ tiêu không được quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam định mức giới hạn, dẫn đến việc lựa chọn chỉ tiêu tự công bố về chất lượng sản phẩm còn gặp khó khăn cũng như việc kiểm soát (lấy mẫu) của các cơ quan quản lý.

1.3- Việc cụ thể hóa các nội dung trong Luật ATTP của cơ quan Trung ương còn chưa đồng nhất, không đồng bộ giữa các ngành khi triển khai luật; quy định đối với sản phẩm thực phẩm thuộc ngành nông nghiệp không thuộc diện đăng ký nội dung trước khi quảng cáo nên người tiêu dùng khó nhận biết và phân biệt được chất lượng sản phẩm so với nội dung đã quảng cáo. Việc cụ thể hóa các nội dung trong Luật ATTP của cơ quan Trung ương còn chưa đồng nhất với Luật ATTP, không đồng bộ giữa các ngành khi triển khai luật do vậy khó khăn trong công tác thực hiện. Một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, đảm bảo chất lượng, ATTP chưa thực sự hiệu quả do thủ tục để được hưởng chính sách hỗ trợ còn khó khăn, phức tạp.

1.4- Hệ thống văn bản pháp luật về ATTP nhiều, tính ổn định của một số văn bản QPPL về kiểm soát ATTP chưa cao. Một số văn bản quy phạm pháp luật về ATTP (Nghị định, Thông tư hướng dẫn...) được ban hành chỉ có hiệu lực trong một thời gian ngắn đã phải sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ nên đã gây khó khăn cho

các chủ thể kinh doanh thực phẩm cũng như công tác kiểm soát ATTP của các cơ quan nhà nước.

1.5- *Tính khả thi của các văn bản QPPL về ATTP còn chưa cao, cần phải sửa đổi bổ sung cho phù hợp với thực tiễn áp dụng.*

2- *Khó khăn về nguồn lực, nhân lực, cơ sở vật chất*

2.1- *Năng lực của hệ thống phòng kiểm nghiệm, xét nghiệm của một số địa phương còn hạn chế, việc xác định nhiều chỉ tiêu an toàn phải thực hiện ở các tỉnh lớn hoặc đơn vị kiểm nghiệm cấp trên; nhiều phòng kiểm nghiệm của địa phương chưa đủ năng lực để được giao kiểm định các chỉ tiêu ATTP phục vụ QLNN; năng lực kiểm nghiệm của các đơn vị kiểm nghiệm trên địa bàn còn hạn chế, việc kiểm nghiệm một số chỉ tiêu cho các sản phẩm đặc thù của địa phương còn khó khăn<sup>33</sup>; một số Phòng kiểm nghiệm quản lý nhà nước về ATTP thuộc phạm vi quản lý của Bộ NN&PTNT chưa được chỉ định là cơ sở kiểm nghiệm trọng tài.*

2.2- *Nhân lực cho quản lý ATTP còn thiếu. Nguồn lực triển khai công tác quản lý nhà nước về ATTP còn hạn chế, lực lượng cán bộ, công chức quản lý nhà nước về ATTP của các ngành còn thiếu về số lượng và hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt là lực lượng thanh tra chuyên ngành nên quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ còn gặp nhiều khó khăn. Nhân lực từ tuyến huyện đến tuyến xã còn mỏng, kiêm nhiệm, chưa có sự đồng bộ giữa 3 ngành<sup>34</sup>. Một số địa phương, nhất là ở cấp xã vẫn chưa thực sự quan tâm triển khai thực hiện công tác đảm bảo ATTP trên địa bàn. Nhiều tuyến xã phường không có cán bộ chuyên trách làm công tác ATTP nên việc theo dõi quản lý còn buông lỏng trong khi hầu hết các hoạt động sản xuất, chế biến, vận chuyển thực phẩm diễn ra ở cơ sở. Chế độ đãi ngộ cho cán bộ làm công tác ATTP chưa đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt cơ bản; chưa có chính sách để chi trả phụ cấp hoặc chế độ bồi dưỡng, hỗ trợ cho đội ngũ chuyên trách và cộng tác viên ATTP ở cơ sở.*

2.3- *Kinh phí đầu tư cho quản lý ATTP tuy đã được tăng cường nhưng vẫn còn ở mức thấp. Nguồn lực đầu tư cho công tác bảo đảm ATTP chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu quản lý, công tác dự báo, cảnh báo và kiểm soát các nguy cơ ô nhiễm thực phẩm, NĐTP và các bệnh truyền qua thực phẩm; lấy mẫu, thanh tra, kiểm tra, đào tạo, tập huấn... còn chưa được đầu tư đúng mức. Ngân sách cho quản lý ATTP còn ít, thiếu tính đồng bộ, hiệu quả chưa cao.*

<sup>33</sup> cụ thể: Chất chống oxy hóa 316, chất chống oxy hóa 415; chất ổn định 452 (i): phẩm màu caramen, PolyUrethane và một số phụ gia khác... vẫn chưa được các phòng kiểm nghiệm trên toàn quốc triển khai thực hiện nên khó khăn cho công tác giám sát tại địa phương.

<sup>34</sup> chỉ ngành y tế có mạng lưới đến tuyến xã; việc quản lý của Ngành công thương tại tuyến huyện giao cho phòng Kinh tế - Hạ tầng, trong đó nhiều địa phương chỉ có công chức là Kỹ sư xây dựng, Kỹ sư cầu đường khó khăn trong việc triển khai nhiệm vụ

### 3- Khó khăn trong tổ chức quản lý ATTP

3.1- Việc quản lý ATTP còn nhiều đầu mối, chưa thống nhất trong thực hiện các nội dung như: xây dựng kế hoạch, cấp giấy, kiểm tra, thanh tra, giám sát, báo cáo không mang tính đồng bộ; mất nhiều nhân lực hơn trong công tác tham mưu và thực hiện. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về ATTP còn chưa đồng nhất giữa 3 ngành; ngay trong ngành y tế cũng tồn tại mô hình tổ chức khác nhau giữa các địa phương như Sở An toàn thực phẩm Hồ Chí Minh, Ban Quản lý ATTP Đà Nẵng, Bắc Ninh, Phòng ATTP thuộc Sở Y tế tại một số tỉnh, Chi Cục ATVSTP.

3.2- Hoạt động quản lý ATTP ở cấp xã, phường chưa thật sự được quan tâm đúng mức; đặc biệt là quản lý sử dụng hoá chất bị cấm trong chăn nuôi, trồng trọt, chế biến thực phẩm ở các đối tượng sản xuất nhỏ lẻ, kinh doanh thức ăn đường phố và ATTP tại các chợ, vệ sinh thú y trong giết mổ; chưa kiểm soát, ngăn chặn triệt để các sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, không đảm bảo an toàn.

### 4- Khó khăn trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử phạt vi phạm pháp luật về ATTP

4.1- Công tác kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện Luật ATTP và các văn bản hướng dẫn còn hạn chế, chưa thường xuyên, sâu rộng, hiệu quả như mong đợi.

4.2- Ban Quản lý ATTP tỉnh được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về ATTP. Trước tháng 01/2022, Ban Quản lý ATTP tỉnh đã vận dụng thẩm quyền của Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của cơ quan quản lý nhà nước được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành để xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, ngày 28/12/2021 Chính phủ ban hành Nghị định số 124/2021/NĐ-CP<sup>35</sup> (có hiệu lực từ ngày 01/01/2022), trong đó quy định rõ các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về ATTP mà không quy định chức danh tương đương. Như vậy, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành ATTP của Ban Quản lý ATTP tỉnh không thuộc chức danh Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp Sở, do đó dẫn đến khó khăn vướng mắc trong quá trình thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về ATTP.

4.3- Số cơ sở được thanh tra chuyên ngành còn ít, xử lý một số trường hợp không kiên quyết, dứt điểm, thật sự quyết liệt xử lý vi phạm hành chính hoặc xử phạt còn ở mức thấp chưa thực sự đủ sức răn đe đặc biệt là tại tuyến

<sup>35</sup> Sửa đổi, bổ sung một điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về ATTP và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Y tế.

huyện chủ yếu mới chỉ dừng lại ở mức độ đánh giá thực trạng mang tính chất nhắc nhở các cơ sở vi phạm và tại tuyến xã hầu như chưa triển khai công tác xử lý vi phạm hành chính về ATTP. Việc xử lý vi phạm cũng rất khó khăn do nhiều cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ không có khả năng nộp phạt, hoặc không nộp phạt. Tình trạng quảng cáo, bán hàng trực tuyến đang tăng nhanh trên các nền tảng số, trong đó việc kinh doanh thực phẩm trên các Website là phổ biến. Khi phát hiện ra sai phạm đến kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp đóng cửa website nên khó khăn trong việc xử lý vi phạm.

4.4-Một vài địa phương địa hình rộng, chia cắt, giao thông đi lại khó khăn, đường biên giới dài nên việc kiểm tra, kiểm soát thực phẩm qua biên giới, vùng cao còn chưa triệt để. Hoạt động kiểm tra liên ngành về ATTP ở cấp huyện, cấp xã chưa được duy trì thường xuyên, chủ yếu tập trung vào các thời điểm: Tết Nguyên đán; Tháng hành động vì ATTP; Tết Trung thu...Việc phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm về ATTP chưa được triệt để, đặc biệt tại tuyến xã, phường, thị trấn; Tình trạng người sản xuất, kinh doanh thực phẩm chưa có ý thức chấp hành pháp luật về ATTP, tình trạng vi phạm các quy định về điều kiện đảm bảo ATTP trong sản xuất, kinh doanh, cung cấp thực phẩm vẫn còn xảy ra ở nhiều địa phương. Nhiều chế tài xử lý chưa có, chưa phù hợp hoặc khó thực thi trên địa bàn.

Việc quản lý các sản phẩm tự công bố thông qua hoạt động hậu kiểm còn khó khăn do đó khó kiểm soát chất lượng, an toàn sản phẩm; tỷ lệ sản phẩm thực phẩm được lấy mẫu hậu kiểm sau công bố, tự công bố còn thấp<sup>36</sup>.

#### *5-Khó khăn trong nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật về ATTP*

5.1- Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, cán bộ, lãnh đạo quản lý về vai trò của ATTP chưa đầy đủ, ý thức trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh, người tiêu dùng về công tác đảm bảo ATTP còn hạn chế; công tác phối hợp giám sát và xử lý vi phạm về ATTP chưa được quan tâm thường xuyên; công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền cấp huyện và xã chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao, chủ yếu mới chỉ tập trung vào các đợt cao điểm. Công tác vận động, tuyên truyền, giáo dục về ATTP chưa thường xuyên, kết quả còn hạn chế; còn tình trạng nội dung thông tin không chính xác hoặc chưa được kiểm chứng, thiếu

<sup>36</sup> Theo quy định tại Nghị định 15/2018/NĐ-CP, đối với các sản phẩm tự công bố, tổ chức cá nhân gửi về cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và được quyền sản xuất, kinh doanh sản phẩm ngay sau khi tự công bố; do đó có hiện tượng các cơ sở sản xuất thực phẩm tự công bố một cách ồ ạt, nhiều sản phẩm chưa được kiểm soát đã đưa ra thị trường, ý thức của cơ sở trong việc chịu trách nhiệm về các sản phẩm tự công bố chưa cao, sản xuất sản phẩm theo mùa vụ hoặc theo đơn đặt hàng. Khi thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm không lấy được mẫu do các sản phẩm này không còn sản xuất, kinh doanh.

căn cứ khoa học, gây ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh và niềm tin của nhân dân đối với công tác quản lý ATTP.

5.2- Nhận thức và ý thức của một bộ phận người nông dân về đảm bảo ATTP chưa cao nên còn hiện tượng lạm dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật hóa học, thuốc kháng sinh, chất cấm trong sản xuất; chưa có ý thức thu gom bao gói thức ăn chăn nuôi, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y sau khi sử dụng...; phần lớn người dân có thu nhập trung bình và thấp nên chưa có điều kiện để chọn thực phẩm sạch, có đầy đủ tem nhãn, nguồn gốc xuất xứ với giá cao; vẫn chấp nhận việc mua thực phẩm giá rẻ, không đảm bảo ATTP.

5.3- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ ký cam kết đảm bảo ATTP theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT hiện nay rất nhiều, mang tính hình thức đáp ứng tiêu chí nông thôn mới nhưng lại buông lỏng quản lý, việc kiểm tra sau ký cam kết còn rất ít hoặc không kiểm tra. Mặt khác, các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm là nhỏ lẻ, sản xuất theo mùa vụ, có quy mô vừa và nhỏ, quy mô hộ gia đình, sản xuất theo mùa vụ nên việc đầu tư trang thiết bị, nhà xưởng còn hạn chế. Tình hình sử dụng chất cấm, lạm dụng hóa chất, kháng sinh, thuốc thú y, chất cải tạo xử lý môi trường, chất bảo quản, nhuộm màu trong sơ chế, chế biến, sau thu hoạch nông sản, việc sử dụng phụ gia thực phẩm trong chế biến thực phẩm ngày càng phức tạp.

5.4- Địa phương còn tồn tại nhiều tập quán sử dụng thực phẩm không bảo đảm như: Ăn tiết canh, ăn gỏi cá, thói quen chế biến, sử dụng thực phẩm tại hộ gia đình không đảm bảo... Những hành vi này cần nhiều thời gian để vận động, tuyên truyền thay đổi hành vi. Thêm vào đó, công tác vận động, tuyên truyền, giáo dục về ATTP chưa thường xuyên, kết quả còn hạn chế; còn tình trạng nội dung thông tin không chính xác hoặc chưa được kiểm chứng, thiếu căn cứ khoa học, gây ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh và niềm tin của nhân dân đối với công tác quản lý ATTP; chưa tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm; việc nêu gương người tốt việc tốt, biểu dương các cơ sở sản xuất, kinh doanh chấp hành tốt các quy định của pháp luật và phê phán, nêu tên tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật còn hạn chế.

### ***III- Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế***

#### ***1. Nguyên nhân khách quan***

- Cơ chế chính sách, pháp luật chưa được rà soát, điều chỉnh kịp thời; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ công tác quản lý chưa được soát xét,

cập nhật đảm bảo hài hòa với chuẩn mực, thông lệ quốc tế và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân doanh nghiệp. Quy định cắt giảm thủ tục hành chính (các Nghị quyết của Chính phủ) chưa đồng bộ với các quy định hiện hành nên khó thực hiện và hiệu quả.

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại các tỉnh chủ yếu là các cơ sở nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình, theo mùa vụ thường xuyên biến động, có nhiều cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố hoạt động vào đêm, gây khó khăn cho công tác kiểm soát, đảm bảo ATTP. Một số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm còn chạy theo lợi nhuận mà bất chấp hậu quả đối với sức khỏe và an toàn của cộng đồng. Đông đảo người thu nhập trung bình và thấp thì chưa có điều kiện để chọn thực phẩm sạch với giá cao.

- Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm là nhỏ lẻ, hộ gia đình, thường xuyên thay đổi, do đó rất khó khăn trong công tác quản lý và xử lý vi phạm. Ý thức chấp hành pháp luật về ATTP của người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm còn chưa đầy đủ, phần lớn vì lợi nhuận nên thiếu trách nhiệm trong bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Còn tồn tại tập quán ăn uống không hợp vệ sinh ở nhiều địa phương và do thu nhập của một bộ phận người dân còn thấp, nên vẫn còn tình trạng người tiêu dùng mua, sử dụng thực phẩm giá rẻ, không bảo đảm an toàn.

## **2. Nguyên nhân chủ quan**

- Việc kiểm soát, giám sát ô nhiễm thực phẩm từ khâu nuôi, trồng đến vận chuyển, chế biến mới chỉ được thực hiện ở các cơ sở có quy mô tập trung; các cơ sở nhỏ lẻ (chiếm trên 95%) chưa được kiểm soát thường xuyên do lực lượng mỏng và thiếu phương tiện.

- Công tác thanh tra, kiểm tra mới chỉ được đẩy mạnh ở tuyến tỉnh và huyện; tập trung chủ yếu ở các cơ sở có đăng ký ngành nghề kinh doanh. Do đó chưa ngăn chặn triệt để việc sử dụng các hóa chất độc hại, chất cấm trong chăn nuôi, trồng trọt, chế biến, bảo quản thực phẩm đối với loại hình sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ; một số địa phương do quản lý yếu kém, nên dễ xảy ra tình trạng giết mổ, kinh doanh, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật không đảm bảo an toàn. Việc xử lý vi phạm ở một số nơi, một số trường hợp không kiên quyết, dứt điểm, còn nể nang nên chưa xử lý nghiêm, đặc biệt là tại tuyến huyện và tuyến xã.

- Trong năm 2020, 2021 tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, khó lường, ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế của các tổ chức, cá nhân; đặc biệt khó khăn trong việc triển khai các hoạt động đảm bảo ATTP: việc tổ chức các lớp tập huấn, truyền thông trực

tiếp về ATTP, công tác thanh tra, kiểm tra, lấy mẫu giám sát môi nguy còn hạn chế...

- Những tác động không thuận lợi của thực phẩm không an toàn trên thế giới và các nước trong khu vực; thực phẩm nhập lậu, gian lận thương mại diễn biến ngày càng phức tạp, tinh vi, ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

## **B- BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

1- Việc quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; nâng cao trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của cấp ủy, chính quyền; sự chủ động tham mưu, tăng cường phối hợp của các cơ quan chuyên môn, phát huy tốt vai trò của Ban Chỉ đạo các cấp là những yếu tố quan trọng để thực hiện có hiệu quả công tác quản lý ATTP.

2- Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn phù hợp với tình hình thực tiễn, hội nhập quốc tế tiếp tục là nhiệm vụ quan trọng trong công tác ATTP. Tăng cường đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác ATTP, ổn định tổ chức bộ máy, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cũng như đẩy mạnh xã hội hóa sẽ tạo nguồn lực bền vững cho công tác ATTP trong những năm tiếp theo.

3- Chú trọng, đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền, vận động giáo dục về phòng, chống ATTP cho cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, nhân dân và các tổ chức, doanh nghiệp vẫn là giải pháp chủ yếu để thay đổi nhận thức, hành vi về ATTP, góp phần quan trọng triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách về ATTP.

4- Coi trọng công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của pháp luật về ATTP; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết; phát hiện và nhân rộng những điển hình về công tác đảm bảo ATTP; chú trọng và làm tốt công tác thi đua khen thưởng, tạo phong trào thi đua sâu rộng trong toàn xã hội... sẽ kịp thời phát hiện, giải quyết các vấn đề ATTP, đồng thời tạo động lực cho các tập thể, cá nhân làm tốt công tác đảm bảo ATTP.

5- Công tác phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, vận động toàn dân tham gia bảo đảm ATTP, phát động phong trào thực hiện ATTP sâu, rộng trong toàn xã hội; tổ chức giám sát việc chấp hành các quy định về ATTP; tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin phản ánh, kiến nghị của nhân dân đối với hành vi vi phạm ATTP... sẽ góp

phần hiệu quả trong cuộc vận động toàn dân tự giác chấp hành quy định pháp luật về ATTP.

### **C- MỘT SỐ NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI**

#### **I- Về hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật về quản lý ATTP**

1- Rà soát việc tổ chức thực thi Luật ATTP và các văn bản pháp luật có liên quan để sửa đổi Luật ATTP theo hướng: thể chế hóa đầy đủ, toàn diện chủ chương, chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước trong công tác ATTP, bảo đảm an toàn, sức khỏe cho con người, phát triển kinh tế - xã hội; góp phần tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình thực hiện, đề xuất phương thức quản lý ATTP phù hợp với tình hình thực tiễn, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành và tương thích với pháp luật quốc tế.

2- Kiện toàn hệ thống cơ quan quản lý ATTP đủ mạnh, tập trung, thống nhất một đầu mối trong quản lý ATTP; xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật về kiểm nghiệm, xét nghiệm thực phẩm đủ mạnh phục vụ kiểm soát nguy cơ và xử phạt vi phạm pháp luật.

3- Tăng cường nguồn lực cho hoạt động xây dựng pháp luật trong quản lý ATTP. Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác rà soát, xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ATTP. Bảo đảm cấp đủ ngân sách nhà nước cho hoạt động nghiên cứu, xây dựng, ban hành pháp luật về quản lý ATTP ; tăng cường quản lý ATTP cấp xã, phường.

4- Rà soát, đề xuất cơ chế, chính sách cho người dân và doanh nghiệp liên kết chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; chính sách đầu tư hạ tầng và hỗ trợ phát triển các mô hình chuỗi giá trị thực phẩm theo hướng sản xuất quy mô lớn gắn với thị trường tiêu thụ trong nước cũng như xuất khẩu.

5- Đổi mới tổ chức sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững, hữu cơ tạo nguồn thực phẩm an toàn cho tiêu dùng và chế biến công nghiệp. Tăng cường áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến vào sản xuất, chế biến nhằm nâng cao chất lượng, bảo đảm ATTP cho người tiêu dùng và đẩy mạnh xuất khẩu song song với hoạt động giám sát mối nguy, giám sát chất lượng của các cơ quan quản lý. Xây dựng ban hành các đề án, chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các quy định của trung ương, tuyến tỉnh, tuyến huyện và tuyến xã, phường về lĩnh vực ATTP. Căn cứ tình hình thực tế của từng địa phương để có các chương trình, đề án phù hợp; giám sát chặt chẽ việc kinh doanh và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, chất kích thích tăng trưởng; tăng cường kiểm soát thực phẩm nhập lậu, đặc biệt là các huyện có biên giới.



6- Tiếp tục xây dựng mô hình điểm và duy trì có hiệu quả các mô hình điểm điển hình về ATTP. Đánh giá kết quả, hiệu quả hoạt động của mô hình điểm, rút kinh nghiệm và nhân rộng mô hình tại các địa phương.

## **II- Tiếp tục đẩy mạnh công tác chỉ đạo, phối hợp liên ngành**

1- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 và Nghị quyết đại hội Đảng XIII về công tác bảo đảm an toàn, sức khỏe cho người dân, bảo đảm ATTP.

2- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nhằm tạo sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức và nâng cao trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đối với công tác bảo đảm ATTP. Phân công trách nhiệm cụ thể đối với từng ngành, từng cơ quan, đoàn thể trong thực hiện các mục tiêu, giải pháp. Đưa chỉ tiêu ATTP vào kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, đơn vị hàng năm để tổ chức thực hiện.

3- Phát huy vai trò, trách nhiệm của BCD liên ngành về ATTP các cấp và duy trì hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Thực hiện nghiêm sự phân công, phân cấp quản lý nhà nước về ATTP, tăng cường phối hợp liên ngành trong công tác quản lý nhà nước về ATTP, đặc biệt trong công tác quy hoạch, tuyên truyền, kiểm soát các hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn. Kịp thời đề xuất, bổ sung các cơ chế, chính sách, quy định về ATTP cho phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và đặc thù của địa phương.

## **III- Tổ chức thực hiện**

1- Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo hướng thống nhất một đầu mối thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm từ Trung ương tới địa phương; phát huy vai trò, trách nhiệm của công chức cấp xã thực hiện nhiệm vụ theo dõi ATTP trên địa bàn quản lý; nghiên cứu thành lập bộ máy của ngành công thương chuyên trách về ATTP tại các tuyến.

- Cùng cố, kiện toàn các cơ quan kiểm tra nhà nước về ATTP. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện kết nối một cửa Quốc gia đối với kiểm tra thực phẩm nhập khẩu. Áp dụng phương pháp quản lý rủi ro, công nhận thừa nhận lẫn nhau với các cơ quan nước ngoài để giảm thiểu việc kiểm tra tại cửa khẩu.

- Tăng cường trách nhiệm của UBND các cấp theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016, Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ trong việc đảm bảo ATTP trên địa bàn, đặc biệt là việc kiểm soát ATTP thức ăn đường phố, bếp ăn tập thể. Tăng cường tổ chức kiểm tra công vụ, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm đối với các cán bộ, công chức những nhiều, tiêu

cực trong thực thi nhiệm vụ, góp phần bảo vệ lợi ích hợp pháp của người dân và nâng cao công tác quản lý nhà nước về ATTP.

2- Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý ATTP (tăng biên chế cho đội ngũ chuyên trách ATTP, nâng cao trình độ pháp luật và kiến thức về ATTP, nâng cấp cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, điều kiện làm việc, chế độ đãi ngộ tốt đối với cán bộ, công chức làm công tác quản lý ATTP).

Tăng cường biên chế cho đội ngũ chuyên trách ATTP của các tuyến, đủ khả năng quản lý và điều hành các hoạt động bảo đảm ATTP trên phạm vi toàn quốc. Bổ sung nhân lực thực hiện công tác đảm bảo ATTP từ trung ương tới địa phương. Hàng năm duy trì tổ chức đào tạo, đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác quản lý ATTP tại các đơn vị được phân công, phân cấp thực hiện, đặc biệt là tuyến huyện/thị xã/thành phố, tuyến xã/phường/thị trấn. Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác, rà soát, xây dựng, ban hành văn bản pháp luật về kiểm soát ATTP.

3- Tăng đầu tư nhân lực, kinh phí cho công tác QLNN về ATTP. Bảo đảm cấp đủ NSNN cho hoạt động quản lý nhà nước về ATTP, chú trọng đầu tư cho công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về ATTP, trang thiết bị kiểm nghiệm, xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về ATTP, tuyên truyền phổ biến kiến thức và pháp luật về ATTP; hoạt động lấy mẫu, điều tra phân tích nguy cơ; hạ tầng kỹ thuật thiết yếu cho công tác kiểm tra, thanh tra, xét nghiệm, kiểm nghiệm thực phẩm; hệ thống thông tin phục vụ truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm; tiêu hủy sản phẩm không bảo đảm ATTP (đặc biệt là động vật mang dịch bệnh, hàng hóa không bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường...).

Chú trọng bố trí đủ ngân sách cho hoạt động bảo đảm ATTP ở địa phương, đặc biệt là cấp huyện, xã.

4- Đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về ATTP. Tiếp tục tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền về vai trò của ATTP đối với sức khỏe của nhân dân.

- Tiếp tục tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền về vai trò của ATTP đối với sức khỏe của nhân dân. Tiếp tục phát huy công tác tuyên truyền, quán triệt, phổ biến rộng rãi các quy định của pháp luật về ATTP bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Phát huy hệ thống truyền thông, phổ biến pháp luật về ATTP bằng nhiều hình thức: qua trang mạng xã hội, thông tin báo đài, các chuyên mục truyền hình... bằng hình ảnh, Pano, áp phích, tờ rơi, video clip về thực hành sản xuất an toàn, các trường hợp NĐTP, để người dân nâng cao nhận thức trong lựa chọn sản phẩm tiêu dùng.

- Xây dựng Kế hoạch truyền thông hàng năm và đánh giá hiệu quả truyền thông chính sách, trong đó giao Bộ Y tế là đơn vị chủ trì, để thống nhất chỉ một đầu mối thực hiện nhiệm vụ, tránh trùng lặp, chồng chéo, lãng phí trong công tác tuyên truyền về chính sách theo đúng tinh thần Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 21/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác truyền thông chính sách.

#### 5- Tăng cường năng lực hệ thống kiểm nghiệm ATTP

- Nâng cao tỷ lệ số phòng kiểm nghiệm đạt chuẩn ISO 17025 và tiêu chuẩn thực hành tốt phòng thí nghiệm (GLP); đầu tư về hạ tầng, trang thiết bị cho các phòng xét nghiệm, kiểm nghiệm đủ năng lực kiểm chứng về ATTP, triển khai và nhân rộng mô hình lắp đặt một số máy kiểm nghiệm nhanh tại các cơ sở thương mại thực phẩm, nhất là các chợ. Tiếp tục đầu tư, nâng cao năng lực phòng xét nghiệm đã đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2005 để làm cơ sở xây dựng hệ thống cảnh báo và phân tích nguy cơ về ATTP, tổ chức quản lý ATTP theo hướng chủ động dựa trên “nguy cơ”. Tiếp tục đầu tư về hạ tầng, trang thiết bị cho các Labo của một số phòng thí nghiệm để nâng cao năng lực các phòng thí nghiệm phân tích hiện có.

- Sửa đổi, bổ sung một số TCVN, QCVN phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và phù hợp với điều kiện sản xuất và trình độ công nghệ trong nước tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp khi áp dụng. Đẩy mạnh hoạt động kiểm nghiệm, tư vấn, chứng nhận về ATTP.

6- Tăng cường thanh tra và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về ATTP, đẩy mạnh công tác hậu kiểm: Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan đến vấn đề ATTP. Quản lý chặt chẽ ATTP đối với cơ sở chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản, cơ sở giết mổ...đồng thời xử lý nghiêm và công khai các cơ sở vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định. Phối hợp liên ngành, thường xuyên thanh tra, kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan đến vấn đề ATTP. Đẩy mạnh sự phối hợp liên ngành trong công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi các quy định của pháp luật về ATTP, kịp thời phát hiện, xử lý, ngăn chặn các hành vi vi phạm về ATTP và công khai vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tăng cường công tác điều tra, xử lý hình sự đối với các vụ việc, tổ chức, cá nhân vi phạm nghiêm trọng về ATTP theo đúng quy định của pháp luật để việc xử lý vi phạm được nghiêm minh.

7- Tăng cường hợp tác quốc tế, tích cực vận động sự hỗ trợ của các nước, các tổ chức Liên Hợp quốc và các tổ chức quốc tế hỗ trợ cho công tác bảo đảm ATTP.

Có chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm an toàn, đạt và duy trì theo tiêu chuẩn quy định. Đẩy mạnh việc khuyến khích, hướng dẫn và hỗ trợ các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh tham gia chuỗi ứng thực phẩm an toàn.

## **D- ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

### **I- Đối với Quốc hội**

**1- Đề nghị xem xét, sửa đổi Luật ATTP theo hướng đổi mới phương thức quản lý thực phẩm** phù hợp với thực tế trong nước và đáp ứng các yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế. Đồng thời quan tâm giải quyết các vấn đề sau: (1) Quản lý nhà nước đối với các sản phẩm thực phẩm, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo hướng chặt chẽ hơn đặc biệt là thực phẩm chức năng (2) Kiện toàn bộ máy QLNN theo hướng thống nhất một đầu mối từ Trung ương đến địa phương, phân công, phân cấp quản lý nhà nước, quy định rõ hơn trách nhiệm quản lý nhà nước của UBND các cấp theo hướng nâng cao trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn và giao quyền chủ động hơn trong tổ chức, bộ máy, bố trí nguồn lực...(3) Đầu tư, xây dựng hạ tầng kỹ thuật đủ mạnh cho công tác quản lý, phục vụ hiệu quả công tác kiểm soát nguy cơ và phân tích nguy cơ; thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm.

**2- Sửa đổi bổ sung Bộ Luật hình sự để tăng cường răn đe và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về ATTP** theo hướng quy định rõ hình phạt tù và phạt tiền tương ứng với mức độ vi phạm và hậu quả trong việc sử dụng hóa chất, kháng sinh, thuốc thú y, thuốc BVTV thuộc danh mục cấm sử dụng hoặc sản xuất, kinh doanh thực phẩm mà biết rõ là thực phẩm có chứa chất cấm hoặc không đáp ứng quy chuẩn thực phẩm để bảo đảm tính răn đe; làm rõ tình tiết gây hậu quả nghiêm trọng trong các Điều 193, 317 vì rất khó chứng minh, mang nhiều tính chủ quan.

**3- Ưu tiên bố trí kinh phí NSNN cho công tác ATTP trung hạn và hàng năm;** cho phép sử dụng kinh phí xử phạt vi phạm hành chính phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra ATTP và phục vụ các hoạt động quản lý nhà nước về ATTP. Tiếp tục bố trí kinh phí ngân sách trung ương kịp thời, đảm bảo triển khai các hoạt động liên quan đến bảo đảm ATTP và chỉ đạo địa phương dành ngân sách địa phương đủ để triển khai công tác quản lý ATTP trên địa bàn.

**4- Tăng cường giám sát, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết số 134/2020/QH14** của Quốc hội về việc tiếp tục hoàn thiện thể chế trong công tác quản lý an toàn thực phẩm. Đặc biệt là tăng cường trách nhiệm của chính quyền

địa phương các cấp trong bảo đảm an toàn thực phẩm, nhất là cấp cơ sở, nơi sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

## **II- Đối với Chính phủ**

### ***1- Về hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật***

- Chỉ đạo Bộ Y tế đầu mối phối hợp với các Bộ, ngành liên quan rà soát, sửa đổi Luật ATTP, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm để đảm các quy định đầy đủ và chặt chẽ, phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế (đổi mới phương thức kiểm tra nhà nước phù hợp đối với sản phẩm thực phẩm, bổ sung nội dung quản lý các sản phẩm thực phẩm phải kiểm soát đặc biệt, bổ sung quy định thu hồi Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, bổ sung quy định thời hạn Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, quy định kiểm nghiệm định kỳ đối với sản phẩm, các sản phẩm thực phẩm chức năng phải áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến phù hợp với từng loại hình sản xuất, ...).

- Chỉ đạo rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung một số Luật có liên quan đến thực phẩm như: Luật Đầu tư, Luật Tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa, Luật Thương mại, Luật Quảng cáo, Luật Thú y, ... ) để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất.

- Đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường đảm bảo an ninh, ATTP trong tình hình mới. Tổng kết mô hình để quy định tập trung, thống nhất đầu mối trong Luật ATTP sửa đổi. Phân công quản lý nhà nước đảm bảo phù hợp với Chỉ thị 17-CT/TW “tổ chức bộ máy quản lý nhà nước theo hướng thống nhất chỉ một đầu mối thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm từ TW tới địa phương”.

- Giao nhiệm vụ cho các cơ quan truyền thông, báo chí làm nhiệm vụ truyền thông về an toàn thực phẩm phù hợp với yêu cầu và quy định của pháp luật; hàng năm đánh giá hiệu quả công tác truyền thông, theo tinh thần Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 21/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác truyền thông chính sách

- Chỉ đạo UBND các tỉnh/thành phố đưa tiêu chí ATTP trở thành một tiêu chí quan trọng trong kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội nhiệm kỳ và hàng năm của từng địa phương để tập trung chỉ đạo và bố trí nguồn lực cho công tác ATTP; chú trọng nguồn lực cho tuyến cơ sở để quản lý, giám sát điều kiện đảm

bảo ATTP đối với nhóm đối tượng sản xuất kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ; thực phẩm tươi sống.

## **2- Về kinh phí, nguồn lực**

- Chỉ đạo Bộ Tài chính cấp đầy đủ, kịp thời kinh phí và sớm có hướng dẫn sử dụng kinh phí xử phạt vi phạm hành chính về ATTP, để các cấp, các ngành triển khai thực hiện nhiệm vụ đạt kết quả, đúng tiến độ; tăng mức đầu tư kinh phí về ATTP, đặc biệt cho các hoạt động sự nghiệp như truyền thông, nâng cao nhận thức về ATTP cho đồng bào vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn của các tỉnh miền núi; thanh tra, kiểm tra và giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm qua biên giới; tăng đầu tư kinh phí Trung ương cho hoạt động về ATTP, đặc biệt là đầu tư cho các hoạt động kiểm nghiệm đánh giá chất lượng, ATTP.

- Bổ sung ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Hằng năm, bố trí ngân sách đủ cho công tác quản lý ATTP theo kế hoạch; ưu tiên nguồn vốn bố trí cho công tác quy hoạch xây dựng vùng sản xuất thực phẩm an toàn; xây dựng chợ đầu mối, cơ sở giết mổ tập trung, vùng trồng rau bảo đảm an toàn; đầu tư xây dựng và kết nối hệ thống kiểm nghiệm ATTP trên toàn quốc; trang bị, cung cấp các thiết bị phục vụ hoạt động quản lý ATTP. Cho phép tạm ứng và thanh toán từ nguồn kinh phí xử phạt vi phạm hành chính để xử lý vi phạm (tiêu hủy thực phẩm không an toàn, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, chế phẩm xử lý, cải tạo môi trường giả, kém chất lượng, không an toàn...), đáp ứng yêu cầu quản lý.

- Ban hành chính sách hỗ trợ địa phương quy hoạch vùng sản xuất thực phẩm an toàn; có chính sách hỗ trợ người dân xây dựng các mô hình thí điểm sản xuất, kinh doanh theo hướng an toàn, quản lý theo chuỗi từ trang trại đến bàn ăn. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kiểm nghiệm, xây dựng labo đạt chuẩn khu vực cho các tỉnh có cửa khẩu biên giới và lưu thông thực phẩm số lượng lớn.

- Có cơ chế tăng nguồn nhân lực, kinh phí, phương tiện, trang thiết bị đủ cho các đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý về ATTP ; tuyển xã, phường có cán bộ chuyên trách làm công tác ATTP.

- Tăng cường kinh phí cho công tác truyền thông về an toàn thực phẩm.

## **3- Về tổ chức quản lý**

Kiến toàn cơ quan quản lý ATTP, thống nhất mô hình tổ chức bộ máy quản lý về ATTP trên toàn quốc theo hướng phân công trách nhiệm nội dung quản lý nhà nước về ATTP về một cơ quan quản lý thống nhất từ Trung ương